|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT ......................****TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**

**I. MỤC ĐÍCH CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

Là công cụ dùng để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau khi học xong học kì I, của khối 10 trong nhà trường, căn cứ chuẩn kiến thức kĩ năng của chương trình và thực tế học tập của học sinh trường THPT .......................

**II. HÌNH THỨC, CÁCH THỨC KIỂM TRA**

**1. Hình thức:** Tự luận, thời gian 90 phút.

**2. Cách thức, thời gian tổ chức kiểm tra:**Kiểm tra tập trung toàn khối 10, ngày .........

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết**(Số câu) | **Thông hiểu**(Số câu) | **Vận dụng**(Số câu) | **Vận dụng cao**(Số câu) |
| TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL |
| **1** | **Đọc**  | Thần thoạiSử thi | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **50** |
| **2** | **Viết**  | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **50** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | ***20%*** | ***10%*** | ***15%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng % điểm** | **70%** | **30%** |
|  |  |  |  |

***Lưu ý:***

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠOTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT ......................****TỔ NGỮ VĂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I - NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụng cao |
| **1** | **1. Đọc hiểu** | 1. Thần thoại. | **Nhận biết:** - Nhận biết được không gian, thời gian trong truyện thần thoại.- Nhận biết được đặc điểm của cốt truyện, câu chuyện, nhân vật trong truyện thần thoại.- Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong truyện thần thoại.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Hiểu vàphân tích được nhân vật trong truyện thần thoại; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện; lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong truyện thần thoại.- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của truyện thần thoại.**Vận dụng**:- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng,… trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. | 4 câu TN | 3 câu TN01 câu TL | 1 câu Tl | 1 câu TL |
| 2. Sử thi. | **Nhận biết:** - Nhận biết được đặc điểm của không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật trong sử thi.- Nhận biết được người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.- Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.- Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện trong sử thi.**Thông hiểu:**- Tóm tắt được cốt truyện.- Hiểu vàphân tích được nhân vật trong sử thi; lí giải được vị trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong tác phẩm.- Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Lí giải được tác dụng của việc chọn nhân vật người kể chuyện (ngôi thứ ba hoặc ngôi thứ nhất); lựa chọn điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật, ... trong sử thi.- Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của sử thi.**Vận dụng**:- Rút ra được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra. - Nêu được ý nghĩa hay tác động của tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, quan niệm của bản thân.**Vận dụng cao**:- Vận dụng những hiểu biết về bối cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông điệp của văn bản.- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của thông điệp, chi tiết, hình tượng, những đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm theo quan niệm của cá nhân. |  |  |  |  |
| **2** | **2. Viết** |  | **Nhận biết**:- Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, thể loại,… của tác phẩm.- Trình bày được những nội dung khái quát của tác phẩm văn học.**Thông hiểu**:- Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. Phân tích được những đặc sắc về nội dung, hình thức nghệ thuật và chủ đề của tác phẩm.- Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm.- Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.**Vận dụng**:- Nêu được những bài học rút ra từ tác phẩm.- Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của tác giả (thể hiện trong tác phẩm).**Vận dụng cao**:- Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội dung và hình thức tác phẩm.- Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. | 1\* | 1\* | 1\* | 1 câu TL |
| **Tổng số câu** |  | **3 TN** | **4 TN****1 TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT ......................****ĐỀ CHÍNH THỨC** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****NĂM HỌC 2022 – 2023****Môn: Ngữ văn - Khối: 10****Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)***(Thí sinh không phải chép đề vào giấy làm bài)* |

**I. ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

*Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều. Mi-đát vốn tham lam nên nói ngay:*

*- Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!*

*Thần Đi-ô-ni-dốt mỉm cười ưng thuận.*

*Vua Mi-đát thử bẻ một cành sồi, cành đó liền biến thành vàng. Vua ngắt một quả táo, quả táo cũng thành vàng nốt. Tưởng không có ai trên đời sung sướng hơn thế nữa!*

*Bọn đầy tớ dọn thức ăn cho Mi-đát. Nhà vua sung sướng ngồi vào bàn. Và lúc đó ông mới biết mình đã xin một điều ước khủng khiếp. Các thức ăn, thức uống khi vua chạm tay vào đều biến thành vàng. Mi-đát bụng đói cồn cào, chịu không nổi, liền chắp tay cầu khẩn:*

*- Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!*

*Thần Đi-ô-ni-dốt liền hiện ra và phán:*

*- Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.*

*Mi-đát làm theo lời dạy của thần, quả nhiên thoát khỏi cái quà tặng mà trước đây ông hằng mong ước. Lúc ấy, nhà vua mới hiểu rằng hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam.*

(*Điều ước của vua Mi-đát*,trích *Thần thoại Hi Lạp*, Nhữ Thành dịch)

**Lựa chọn đáp án đúng:**

1. Văn bản trên thuộc thể loại nào?

A. Thần thoại

B. Sử thi

C. Truyền thuyết

D. Ngụ ngôn

2. Nhân vật chính trong văn bản trên là ai?

A. Thần Đi-ô-ni-dốt

B. Vua Mi-đát

C. Bọn đầy tớ

D. Dòng sông Pác-tôn

3. Nhân vật vua Mi-đát trong câu chuyện trên là người như thế nào?

A. Nhu nhược, bù nhìn;

B. Tham lam, ngu ngốc;

C. Khôn ngoan, tư lợi;

D. Xảo trá, gian tham.

4. Bài học mà nhà vua Mi-đát hiểu ra là gì?

A. Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam;

B. Không nên ước những điều ngu ngốc;

C. Trước khi ước điều gì cần phải suy nghĩ chín chắn;

D. Không gì quý giá bằng miếng ăn.

5. Chủ đề của văn bản trên là gì?

A. Ngưỡng mộ sự màu nhiệm của điều ước;

B. Tôn vinh trí tuệ của thần Đi-ô-ni-dốt;

C. Trân trọng khát vọng giàu sang của con người;

D. Phê phán những ước muốn tham lam của con người.

6. Đâu là lời người kể chuyện?

A. Xin Thần cho mọi vật tôi chạm đến đều hóa thành vàng!
B. Xin Thần tha tội cho tôi! Xin Người lấy lại điều ước để cho tôi được sống!
C. Có lần thần Đi-ô-ni-dốt hiện ra, cho vua Mi-đát được ước một điều.
D. Nhà ngươi hãy đến sông Pác-tôn, nhúng mình vào dòng nước, phép màu sẽ biến mất và nhà người sẽ rửa sạch được lòng tham.

7. Chi tiết thần kì trong truyện là chi tiết nào?

A. Cành sồi biến thành vàng; quả táo biến thành vàng
B. Thức ăn, thức uống biến thành vàng
C. Dòng nước sông Pác-tôn
D. Cả A, B, C

**Trả lời các câu hỏi**:

8. Nêu 2 chi tiết thần kì của văn bản trên khiến anh/ chị thích thú. Theo anh/chị, tác dụng của chi tiết thần kì đối với văn bản là gì?

9. Thông điệp mà người xưa muốn gửi gắm qua văn bản trên là gì?

10. Anh/ Chị có đồng tình với quan điểm*: “Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam”* không? Vì sao?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Điều ước của vua Mi-đát*.

**------ Hết ------**

**Thí sinh không sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.**

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**TRƯỜNG THPT ......................** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** **NĂM HỌC 2022 – 2023****Môn: Ngữ văn - Khối: 10****Thời gian làm bài: 90 phút**  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 10**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **5.0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | B | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | Nêu 2 chi tiết thần kì của văn bản: + Cành sồi biến thành vàng; quả táo biến thành vàng+ Thức ăn, thức uống biến thành vàng+ Dòng nước sông Pác-tônTác dụng của chi tiết thần kì đối với văn bản: Thúc đẩy sự phát triển của cốt truyện; tạo nên sự li kì hấp dẫn cho câu chuyện; đây chính là "sức mạnh" của các chi tiết thần kì, chi tiết thần kì còn thể hiện trí tưởng trượng kì diệu của người cổ đại. | 0.5 |
| **9** | Thông điệp mà người xưa muốn gửi gắm qua văn bản: + Đừng sống tham lam, ham muốn ích kỉ.+ Phải sống bằng sức lao động chân chính của bản thân để đạt được hạnh phúc trọn vẹn.+ Nếu luôn tham lam, tranh giành lợi lộc sẽ chịu những hậu quả thích đáng. | 0.5 |
| **10** | Quan điểm*: “Hạnh phúc không thể xây dựng bằng ước muốn tham lam”*Hạnh phúc là phạm trù tinh thần, vàng bạc là phạm trù vật chất. Dù cuộc sống tinh thần của con người có được một phần nhờ vào sự đầy đủ của vật chất nhưng tham lam vô độ chỉ khiến con người rơi vào bi kịch. Ước muốn cao đẹp, sống hết mình vì đam mê chính đáng mới đem lại hạnh phúc.Tham lam vô độ không thể đạt được hạnh phúc. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **5.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Ý nghĩa, giá trị của tác phẩm Điều ước của vua Mi-đát.* | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 3.0 |
|  | - Giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ, nhân vật chính và nội dung bao quát của tác phẩm *Điều ước của vua Mi-đát*.- Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:+ Về nội dung, câu chuyện kể về Phê phán những ước muốn tham lam của con người, cụ thể là ước muốn có thật nhiều vàng của vua Mi-đát.+ Về nghệ thuật, tác phẩm chứa đựng những đặc trưng của nghệ thuật cổ đại Hy Lạp: sự phong phú của trí tưởng tượng; tính hấp dẫn, li kì của thử thách để làm bật những phẩm chất của nhân vật chính…- Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện (có thể là bài học dựa vào chính bản thân mình hoặc không ngại khi phải đương đầu với thử thách) / thể hiện sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của câu chuyện trong tác phẩm…. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |